TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YT** **TỈNH HB**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 03/2025/QĐST-VDS	*YT, ngày 18 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu Hủy kết hôn trái pháp luật

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YT– TỈNH HB

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Phan Thị Hà

Thư ký phiên họp: Bà Bùi Thị Thi, thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện YT, tỉnh HB.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YT, tỉnh HB tham gia phiên họp: Bà Trần Thu Hằng – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 4 năm 2025 Tòa án nhân dân huyện YT, tỉnh HB mở phiên họp sơ thẩm công khai quyết định giải quyết việc dân sự thụ lý số: 03/2025/TLST-VDS ngày 14 tháng 3 năm 2025 về việc "Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 02/2025/QĐST-VDS ngày 04 tháng 4 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Trần Út H, sinh năm 2003, địa chỉ: Xóm Đ2, xã BH, huyện YT, tỉnh HB

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh: Bùi Văn H1, sinh năm 1998; Địa chỉ: Xóm Đ2, xã BH, huyện YT, tỉnh HB (Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt).

- Ủy ban nhân dân xã BH, huyện YT, tỉnh HB: Đại diện theo pháp luật – Ông: Bùi Văn H2, sinh năm 1981 - Chức vụ: Chủ tịch UBND xã BH; Địa chỉ trụ sở: Xóm Hợp Thành, xã BH, huyện YT, tỉnh HB (Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên họp hôm nay, chị Trần Út H trình bày:

Chị Trần Út H và anh Bùi Văn H1 kết hôn với nhau vào ngày 21/11/2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã BH, huyện YT, tỉnh HB. Trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, không ai ép buộc, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền

thống của địa phương. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng từ năm 2023 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, hay xảy ra cãi nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, không hàn gắn được. Chị H sinh ngày 12/10/2003 khi đăng ký kết hôn ngày 21/11/2019 thì chị H mới được 16 tuổi 01 tháng 9 ngày, do thiếu hiểu biết nên chị H đã khai tăng tuổi của chị H từ sinh năm 2003 thành sinh năm 2000 để đủ tuổi kết hôn, chị H không biết việc đăng ký kết hôn giữa chị và anh Bùi Văn H1 đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Nay vợ chồng mâu thuẫn không chung sống được với nhau, chị H nhận thức được việc khai không đúng độ tuổi dẫn đến việc kết hôn trái pháp luật. Hiện nay anh Bùi Văn H cư trú, sinh sống tại xóm Đ2, xã BH, huyện YT, tỉnh HB, vì vậy chị H yêu cầu Tòa án nhân dân dân huyên YT, tỉnh HB hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị và anh Bùi Văn H.

Về con chung: Chị Trần Út H anh Bùi Văn H đều thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân huyện YT công nhận sự thỏa thuận giữa chị Trần Út H và anh Bùi Văn H về con chung như sau: Giao cháu Bùi Hồng P, sinh ngày 04/10/2022 cho chị Trần Út H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và anh Bùi Văn H chưa phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai anh Bùi Văn H1 trình bày: Anh và chị Trần Út H đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BH vào ngày 21/11/2019. Trong quá trình đăng ký kết hôn do nhận thức hạn chế về pháp luật nên anh H1 không biết việc đăng ký kết hôn giữa anh H1 và chị H là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 với lý do tại thời điểm kết hôn ngày 21/11/2019 thì chị H chưa đủ tuổi kết hôn (mới 16 tuổi 01 tháng 9 ngày). Hiện nay vợ chồng mâu thuẫn, không hạnh phúc nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hay xảy ra cãi nhau, không có tiếng nói chung, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy nay chị Trần Út H yêu cầu Tòa án huyện YT hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị H và anh thì anh cũng đồng ý.

Tại bản tự khai ngày 02/4/2025, Ủy ban nhân dân xã BH trình bày: Chị Trần Út H và anh Bùi Văn H1 kết hôn với nhau có đăng ký tại UBND xã BH, huyện YT, tỉnh HB. Tuy nhiên trong sổ đăng ký kết hôn gốc lưu tại UBND xã BH thì có ghi *"chị Trần Út H, sinh ngày 12/10/2000 và anh Bùi Văn H1, sinh ngày 02/12/1998"*. Tại thời điểm năm 2019 khi chị H và anh Hồng đến đăng ký kết hôn tại UBND xã BH, chị H và anh Hồng đã tự kê khai năm sinh, tuổi của mình, cán bộ tư pháp tại thời điểm năm 2019 ghi theo kê khai của chị H và anh H1. Chị Trần Út H đã khai chị Trần Út H sinh ngày "12/10/2000", khi kê khai chị H không đưa chứng minh nhân dân hay giấy tờ tùy thân nộp cho ủy ban nhân dân xã BH. Chính vì việc này dẫn đến Ủy ban nhân dân xã BH đã

cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 45, đề ngày 21/11/2019 cho chị Trần Út H và anh Bùi Văn H1. Trong giấy chứng nhận kết hôn có chữ ký của chị Trần Út H và anh Bùi Văn H1. Tại thời điểm đăng ký kết hôn tại xã BH chị H đã khai không đúng năm sinh của mình, từ sinh năm 2003 thành sinh năm 2000 để đủ tuổi kết hôn. Do vậy nay chị Trần Út H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện YT, tỉnh HB hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Trần Út H và anh Bùi Văn H1 thì Ủy ban nhân dân xã BH đề nghị Tòa án nhân dân huyện YT giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YT, tỉnh HB phát biểu quan điểm:

Quá trình giải quyết vụ việc và tại phiên họp, Thẩm phán, thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được đảm bảo.

Đề nghị áp dụng: Điều 8, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 40, khoản 4 Điều 143, Điều 149, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên bố hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Trần Út H và anh Bùi Văn H1; hủy giấy chứng nhận kết hôn số 45 ngày 21/11/2019 của Ủy ban nhân dân xã BH, huyện YT, tỉnh HB. Chị Trần Út H anh Bùi Văn H1 chấm dứt quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Trần Út H và anh Bùi Văn H1, giao cháu Bùi Hồng P, sinh ngày 04/10/2022 cho chị Trần Út H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và chị Trần Út H chưa phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Bùi Văn H1.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Trần Út H phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện YT, tỉnh HB nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ các trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Chị Trần Út H và anh Bùi Văn H1 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BH, huyện YT, tỉnh HB, nhưng hiện nay anh Bùi Văn H1 cư trú và sinh sống tại xóm Đ2, xã BH, huyện YT, tỉnh HB và chị Trần Út H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện YT, tỉnh HB giải quyết việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Trần Út H

và anh Bùi Văn H1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện YT, tỉnh HB.

Tại phiên họp ngày hôm nay người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Văn H1, người đại diện theo pháp luật của UBND xã BH ông Bùi Văn H2 vắng mặt, anh Bùi Văn H1 và ông Bùi Văn H2 đã có lời khai đầy đủ, có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của anh Bùi Văn H1, ông Bùi Văn H2, không ảnh hưởng đến nội dung phiên họp nên Tòa án quyết định tổ chức phiên họp.

[2] Về nội dung: Chị Trần Út H (sinh ngày 12/10/2003) và anh Bùi Văn Hồng đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BH vào ngày 21/11/2019 và được Ủy ban nhân dân xã BH cấp giấy chứng nhận kết hôn số 45 ngày 21/11/2019. Trong quá trình đăng ký kết hôn do nhận thức hạn chế về pháp luật nên chị Trần Út H không biết việc đăng ký kết hôn giữa chị Trần Út H và anh Bùi Văn Hồng là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 với lý do thời điểm chị H và anh Hồng kết hôn chị H chưa đủ tuổi kết hôn (mới 16 tuổi 01 tháng 9 ngày). Nay chị H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện YT, tỉnh HB hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Trần Út H và anh Bùi Văn H1.

2.1. Xét tại giấy xác nhận hủy và cấp lại số định danh cá nhân, giấy khai sinh và tại căn cước công dân của chị Trần Út H thì ngày tháng năm sinh của chị Trần Út H là ngày 12/10/2003. Như vậy việc chị Trần Út H sinh ngày 12/10/2003 là có căn cứ.

2.2. Đối chiếu với giấy đăng ký kết hôn số 45 ngày 21/11/2019 được Ủy ban nhân dân xã BH cấp, thì thời điểm đăng ký kết hôn chị Trần Út H mới 16 tuổi 01 tháng 9 ngày. Như vậy là vi phạm về điều kiện kết hôn về độ tuổi với nữ tại khoản 1 Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, hôn nhân giữa chị Trần Út H và anh Bùi Văn H1 là trái pháp luật nên xét yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của chị Trần Út H là phù hợp. Căn cứ khoản 1 Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Trần Út H và anh Bùi Văn H1.

[3] Về hậu quả của việc hủy kết hôn trái pháp luật: Tại đơn yêu cầu, bản tự khai, biên bản lấy lời khai chị Trần Út H và anh Bùi Văn H1 đều xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị hủy kết hôn trái pháp luật. Căn cứ Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 khi việc kết hôn trái pháp luật bị hủy thì chị Trần Út H và anh Bùi Văn H1 chấm dứt quan hệ vợ chồng.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Trần Út H và anh Bùi Văn H1 có 01 con chung tên là Bùi Hồng P, sinh ngày 04/10/2022. Khi chấm dứt quan hệ hôn nhân chị H, anh H1 đều thỏa thuận giao cháu Bùi Hồng P cho chị Trần Út H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh Bùi Văn H1 chưa đóng góp cấp dưỡng nuôi con

chung cùng chị Trần Út H. Căn cứ vào khoản 2 Điều 12; Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 công nhận sự thỏa thuận về con chung của chị Trần Út H và anh Bùi Văn H1.

[5] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Trần Út H phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 8; Điều 10; Điều 11; Điều 12; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 40; khoản 4 Điều 143; Điều 149; Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371; Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 3; Điều 30 Luật Hộ tịch năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Út H.

Tuyên bố hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Trần Út H và anh Bùi Văn H1; hủy giấy chứng nhận kết hôn số 45 ngày 21/11/2019 của Ủy ban nhân dân xã BH, huyện YT, tỉnh HB. Chị Trần Út H và anh Bùi Văn H1 chấm dứt quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Trần Út H và anh Bùi Văn H1: Giao cháu Bùi Hồng P, sinh ngày 04/10/2022 cho chị Trần Út H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Bùi Văn H1 chưa phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Trần Út H phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được đối trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện YT, tỉnh HB theo biên lai thu số 0001648 ngày 14/3/2025.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có mặt có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện YT, tỉnh HB có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết công khai.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện YT;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện YT;
- UBND xã BH, huyện YT, tỉnh HB;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phan Thị Hà